

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1555/TTg - KTN  
V/v phương án điều chỉnh, bổ sung  
Quy hoạch phát triển khu công nghiệp của tỉnh  
Bình Thuận

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2013

Kính gửi:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận (công văn số 1308/TTr-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2013), ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (các công văn số 5146/BKHĐT-QLKKT ngày 22 tháng 7 năm 2013; số 6480/BKHĐT-QLKKT ngày 04 tháng 9 năm 2013) về việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các khu công nghiệp của tỉnh Bình Thuận, Thủ tướng Chính phủ có ý kiến như sau:

1. Đồng ý bổ sung khu công nghiệp chế biến tập trung khoáng sản titan Sông Bình, tỉnh Bình Thuận và phê duyệt phương án điều chỉnh, quy hoạch khu công nghiệp ban hành kèm theo Danh mục các khu công nghiệp quy hoạch phát triển đến năm 2020 của tỉnh Bình Thuận như đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại các công văn nêu trên.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận tiếp thu ý kiến của các Bộ, ngành liên quan để hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện thủ tục đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp có trong Quy hoạch theo phương án phân kỳ đầu tư hợp lý, phù hợp với khả năng thu hút đầu tư, đảm bảo hiệu quả sử dụng đất và cấp Giấy chứng nhận đầu tư, thành lập khu công nghiệp theo đúng quy định pháp luật hiện hành./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TTg CP, PTTg Hoàng Trung Hải;
- Các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Xây dựng, Quốc phòng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Ban QL các KCN tỉnh Bình Thuận;
- VPCP: BTCN, các PCN, Các Vụ: TH, KTTH; Công TTĐT;
- Lưu: VT, KTN (3) Khanh. 46

**THỦ TƯỚNG**



**Nguyễn Tấn Dũng**



**Phụ lục. Danh mục quy hoạch khu công nghiệp tỉnh Bình Thuận đến năm 2020**

theo công văn số: 1555/TTg-KTN ngày 30 tháng 9 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: ha

TT	KCN	Diện tích quy hoạch	Tình hình thực hiện		Diện tích dự kiến quy hoạch thành lập đến 2020 (địa phương đề xuất)	Phương án điều chỉnh và bổ sung quy hoạch (Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất)			
			Diện tích thực tế đã thành lập/cấp GCNĐT	Diện tích quy hoạch còn lại chưa thành lập/cấp GCNĐT (không tính diện tích chênh lệch do đo đạc)		Diện tích dự kiến quy hoạch đến 2020	Diện tích tăng so với quy hoạch được duyệt	Diện tích giảm so với quy hoạch được duyệt (không tính chênh lệch do đo đạc)	Diện tích dự kiến quy hoạch thành lập mới và mở rộng đến năm 2020
		(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)-(1)	(7)=(1)-(5)	(8)=(5)-(2)
<b>I KCN được thành lập trước Quyết định Quyết định 1107/QĐ-TTg</b>									
1	KCN Phan Thiết	123	108.7	0	108.7	108.7			
<b>II KCN được phê duyệt quy hoạch theo Quyết định 1107/QĐ-TTg và văn bản của Thủ tướng, đã triển khai thực hiện (cấp Giấy CNĐT, thành lập)</b>									
1	KCN Hàm Kiệm	580	579.47		579.47	579.47			
2	KCN Sơn Mỹ I	1257	1257	0	1070	1070		187	
<b>III KCN được phê duyệt quy hoạch theo Quyết định 1107/QĐ-TTg và văn bản của Thủ tướng chưa triển khai thực hiện (chưa cấp Giấy CNĐT, thành lập)</b>									
1	KCN Sơn Mỹ II	1290	0	1290	540	540		750	
2	KCN Tân Đức	908.2	0	908	300	300		608.2	
3	KCN Tuy Phong	150	0	150	150	150		0	
<b>IV KCN quy hoạch thành lập mới đến năm 2020</b>									
1	KCN chế biến tập trung khoáng sản titan Sông Bình				300	300			300
<b>Tổng cộng</b>		<b>4,308.20</b>	<b>1,945.17</b>	<b>2,348.00</b>	<b>2,748.17</b>	<b>2,748.17</b>		<b>1,545.20</b>	<b>300</b>